

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ XUÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 - 3 - 2025  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Như Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Quyên và bà Trần Thị Thanh Xuân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Lê Diệu Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Xuân xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 769/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2024 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Ngọc P, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Số A T, phường Đ, quận P, thành phố H; **Chỗ ở:** Số D kiệt A T, phường Đ, quận P, thành phố H; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Dư Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số D kiệt A T, phường Đ, quận P, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Dư Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Đ, quận P, thành phố H) vào ngày 08/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình; chị đã nhiều lần can ngăn nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được khiến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, cuộc sống gia đình không còn hòa thuận, tình cảm vợ chồng cũng rạn nứt. Từ tháng 6/2023, vợ chồng chung sống một nhà nhưng cả hai không còn quan tâm,

chăm sóc đến nhau nữa. Hiện chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Q nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Phúc Tuệ N, sinh ngày: 28/10/2014 và Nguyễn Phước Minh Q1, sinh ngày: 21/11/2016. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai người con cho đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P là giáo viên tiểu học, thu nhập bình quân mỗi tháng 25.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại lời khai ngày 24/9/2024, bị đơn anh Nguyễn Dư Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Đ, quận P, thành phố H) vào ngày 08/10/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng không phù hợp về lối sống, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn. Nếu không thể hòa giải được thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị P. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung, họ tên, năm sinh các cháu như chị P đã trình bày. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước Minh Q1. Về tài sản chung: Anh Q trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt.

*\*Tại Bản tự khai ngày 01/10/2024, cháu Nguyễn Phước Minh Q1 trình bày:* Nếu ba mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

*\*Tại Bản tự khai ngày 01/10/2024, cháu Nguyễn Phúc Tuệ N trình bày:* Nếu ba mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giải quyết việc giao nuôi con như đã trình bày.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị **Trương Thị Ngọc P** được ly hôn với anh **Nguyễn Dư Q**. Về con chung: Giao hai cháu **Nguyễn Phúc Tuệ N** và **Nguyễn Phước Minh Q1** cho chị **P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh **Q** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **P** không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo luật định

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định”

#### [1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị **Trương Thị Ngọc P** khởi kiện ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con với bị đơn anh **Nguyễn Dư Q**. Anh **Q** có địa chỉ cư trú tại **phường T, quận P, thành phố H**. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh **Nguyễn Dư Q** đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### [2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trương Thị Ngọc P** và anh **Nguyễn Dư Q** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường **T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế** (nay là phường **Đ, quận P, thành phố H**) vào ngày 08/10/2013. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

#### [2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị **Trương Thị Ngọc P**, thấy rằng:

Chị **P** yêu cầu ly hôn với anh **Q** do anh **Q** cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình; từ giữa tháng 6/2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Anh **Q** cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc, không phù hợp về lối sống, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng anh **Q** đều vắng mặt; chứng tỏ anh **Q** có ý thức bỏ mặc quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không còn thiện chí để hàn gắn tình cảm. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng chị **P** và anh **Q** đã sống ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Như vậy, cuộc hôn nhân giữa chị **P** và anh **Q** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị **Trương Thị Ngọc P** được ly hôn với anh **Nguyễn Dư Q**.

[2.3] Về con chung: Chị **Trương Thị Ngọc P** và anh **Nguyễn Dư Q** có 02 người con chung là **Nguyễn Phúc Tuệ N**, sinh ngày: 28/10/2014 và **Nguyễn Phước Minh Q1**, sinh ngày: 21/11/2016.

Xét yêu cầu của chị **P** được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu của anh **Q** được nuôi cháu **Q1**, thấy rằng: Cả chị **P** và anh **Q** đều có công việc và thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, tại Bản tự khai cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị **P** là giáo viên nên có điều kiện để chăm sóc, giáo dục tốt cho các cháu. Quá trình hòa giải và xét xử vụ án, anh **Q** cũng không đến Tòa án để chứng minh, bảo vệ cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Để đảm bảo ổn định tâm lý, tình cảm, phù hợp quyền lợi về mọi mặt của các cháu; cần giao cả hai cháu **Nguyễn Phúc Tuệ N** và **Nguyễn Phước Minh Q1** cho chị **Trương Thị Ngọc P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Trương Thị Ngọc P** được ly hôn với anh **Nguyễn Dư Q**.

2. Về con chung: Giao hai cháu **Nguyễn Phúc Tuệ N**, sinh ngày: 28/10/2014 và **Nguyễn Phước Minh Q1**, sinh ngày: 21/11/2016 cho chị **Trương Thị Ngọc P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị **Trương Thị Ngọc P** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004700 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị **P** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Ba, Q. Phú Xuân;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Như Thuận**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Quyên Trần Thị Thanh X**

**Hoàng Thị Như T**

